

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM**

Số : 241 / MBN-TCKT  
V/v công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước  
năm 2023 đã được kiểm toán

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

Kính gửi :

- Bộ Tài chính
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) thực hiện nộp và công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tài chính 2023 –Đã kiểm toán;
- Bản tóm tắt báo cáo tài chính năm 2023;

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Tài chính doanh nghiệp;
- ĐU, HĐTV, KSV (thay báo cáo);
- Văn phòng (P/hợp thực hiện);
- Lưu: VT, TC-KT.cs

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Mạnh Thường



Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT Năm 2023

### I- THÔNG TIN CHUNG:

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam là doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt, được thành lập theo Quyết định số 109/2003/QĐ-TTg ngày 05/06/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0106000093 ngày 12/12/2003. Ngày 30/06/2010, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký Quyết định số 1494/QĐ-BTC về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Ngày 29/4/2014, Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp chính thức chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu. Được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp là 0101431355 (thay đổi lần thứ 09 ngày 13/01/2023).

Vốn điều lệ theo Quyết định số 119/QĐ-BTC ngày 27/01/2015 của Bộ Tài chính là 6.000 tỷ đồng.

Hoạt động của Công ty:

- Tiếp nhận nợ và tài sản, bao gồm nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ; nợ phải thu và các tài sản theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để tiếp tục đầu tư, khai thác hoặc xử lý, thu hồi vốn cho Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 129/2020/NĐ-CP.

- Mua nợ và tài sản (bao gồm cả quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là tài sản bảo đảm của khoản nợ) của các tổ chức và cá nhân.

- Xử lý nợ và tài sản đã mua, tiếp nhận (bao gồm cả quản lý, đầu tư để khai thác, bán, cho thuê các tài sản đã mua, tiếp nhận và tài sản bảo đảm của khoản nợ, kể cả tài sản nhận gán nợ).

- Tái cơ cấu doanh nghiệp thông qua hoạt động mua, xử lý nợ.

- Ngành nghề hỗ trợ ngành nghề kinh doanh chính:

- + Quản lý, đầu tư, khai thác và xử lý đối với dự án bất động sản thuộc các trường hợp: là tài sản bảo đảm khoản nợ, tài sản nhận gán nợ, tài sản đã mua, đã



tiếp nhận theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

+ Tư vấn xử lý nợ, tài sản, mua, bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp.

+ Thực hiện các hoạt động thẩm định giá; dịch vụ quản lý nợ và thu nợ trên cơ sở đảm bảo đầy đủ các điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 51 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

### **Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc và Kiểm soát viên trong năm:**

#### **Hội đồng Thành viên**

Ông Lê Hoàng Hải	Chủ tịch
Ông Phạm Mạnh Thường	Thành viên
Ông Nguyễn Huy Lập	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Phạm Mạnh Thường	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quang Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Trường Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chu Ngọc Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Danh Dũng	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Mạnh Thường (Tổng Giám đốc)

#### **Kiểm soát viên**

Ông Nguyễn Quang Huy	Kiểm soát viên (miễn nhiệm ngày 01/5/2023)
Ông Đặng Quốc Việt	Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 10/4/2023)

### **Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty năm 2023. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.



Ban Giám đốc đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán cho Công ty và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

## II- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP TÓM TẮT TẠI NGÀY 31/12/2023

Đơn vị tính: Đồng VN

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>16.492.566.225.833</b>	<b>13.665.610.017.859</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.405.592.837.709	324.845.693.830
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		200.000.000.000	2.240.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.835.308.331.157	11.064.580.295.631
IV. Hàng tồn kho	140		50.913.041.600	35.913.041.600
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		752.015.367	270.986.798
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>15.523.590.923.874</b>	<b>15.300.619.169.511</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.939.859.788.969	14.700.040.977.471
II. Tài sản cố định	220		225.521.914.926	230.785.666.954
III. Bất động sản đầu tư	230		19.730.534.331	35.182.593.385
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		83.694.595.814	48.239.265.087
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		250.557.009.342	278.046.404.292
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.227.080.492	8.324.262.322
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>32.016.157.149.707</b>	<b>28.966.229.187.370</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>MS</b>	<b>TM</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>26.019.447.644.946</b>	<b>23.026.105.372.536</b>
I. Nợ ngắn hạn	310		11.088.578.186.752	8.334.912.849.750
II. Nợ dài hạn	330		14.930.869.458.194	14.691.192.522.786
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>5.996.709.504.761</b>	<b>5.940.123.814.834</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410		5.996.709.504.761	5.940.123.814.834
II. Nguồn kinh phí	430			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>32.016.157.149.707</b>	<b>28.966.229.187.370</b>



### III. TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			2.302.188.778.457	1.699.090.224.379
2. Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác			158.271.677.357	174.004.544.055
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			235.753.855.041	325.462.147.029
4 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			188.601.784.476	260.299.968.898

### IV- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

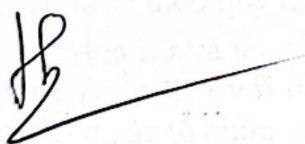
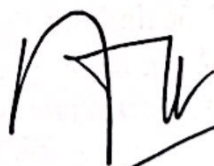
TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
1.1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	6,48	9,08
1.2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		93,52	90,92
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
2.1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	30,62	5,08
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		69,10	95,07
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
3.1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,17	18,83
3.2	Khả năng thanh toán hiện hành		3,19	18,94
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,09%	3,93
4.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,19%	15,32
4.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		3,16%	4,37

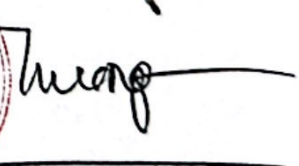
**Ghi chú:** Đã loại trừ các khoản nợ phải thu do phát hành trái phiếu, hối phiếu SBIC theo quy định tại khoản 12 Điều 14 Thông tư số 62/2021/TT-BTC.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hương

Nguyễn Anh Tú

Phạm Mạnh Thường

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024